

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS

Hải Phòng, Ngày 10 tháng 03 năm 2025



ĐÁO VĂN HÓA

Ngày 24 tháng 01 năm 2026

GIÁM ĐỐC

Dong Trung Hai

| | |
|---|-----------|
| PHẦN MỞ ĐẦU | 4 |
| I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | 4 |
| Điều 1. Định nghĩa | 4 |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY | 5 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty | 5 |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 5 |
| Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty | 5 |
| Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | 8 |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | 8 |
| Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ động sáng lập | 8 |
| Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu | 9 |
| Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác | 10 |
| Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần | 10 |
| Điều 9. Thu hồi cổ phần | 10 |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT | 11 |
| Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý | 11 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 11 |
| Điều 11. Quyền của cổ đông | 11 |
| Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông | 12 |
| Điều 13. Đại hội đồng cổ đông | 13 |
| Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông | 14 |
| Điều 15. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông | 15 |
| Điều 16. Thay đổi các quyền | 16 |
| Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông | 16 |
| Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 17 |
| Điều 19. Thủ thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 18 |
| Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 19 |
| Điều 21. Thẩm quyền và thủ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 20 |
| Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | 22 |
| Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 22 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 22 |
| Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | 22 |
| Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị | 24 |
| Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị | 26 |
| Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị | 26 |
| Điều 28. Người phụ trách quản trị Công ty | 29 |
| VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 29 |
| Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý | 29 |

| | |
|---|-----------|
| Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp | 29 |
| Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của của Giám đốc | 30 |
| Điều 32. Thư ký Công ty | 30 |
| IX. BAN KIỂM SOÁT | 31 |
| Điều 33. Thành viên Ban Kiểm soát | 31 |
| Điều 34. Ban Kiểm soát | 32 |
| X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC KHÁC | 33 |
| Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng | 33 |
| Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 33 |
| Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 34 |
| XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY | 35 |
| Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ | 35 |
| XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN | 35 |
| Điều 39. Công nhân viên và công đoàn | 35 |
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 36 |
| Điều 40. Cổ tức | 36 |
| Điều 41. Các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận | 37 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUÝ DỰ TRÚ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN | 37 |
| Điều 42. Tài khoản ngân hàng | 37 |
| Điều 43. Năm tài chính | 37 |
| Điều 44. Chế độ kế toán | 37 |
| XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN | 37 |
| Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý | 37 |
| Điều 46. Báo cáo thường niên | 38 |
| Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng | 38 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY | 38 |
| Điều 48. Kiểm toán | 38 |
| XVII. CON DẤU | 38 |
| Điều 49. Con dấu | 39 |
| XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ | 39 |
| Điều 50. Chấm dứt hoạt động | 39 |
| Điều 51. Trường hợp bê bối giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông | 39 |
| Điều 52. Thanh lý | 39 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | 40 |
| Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ | 40 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ | 40 |
| Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ | 40 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC | 40 |
| Điều 55. Ngày hiệu lực | 40 |
| Điều 56. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty | 41 |

PHẦN MÔI ĐẦU

Căn cứ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần VSC Green Logistics (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), một Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201768923 do Sở KH-ĐT thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27/01/2017 thông qua.

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

Trong Điều lệ này, các từ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Công ty" có nghĩa là Công ty Cổ phần VSC Green Logistics;
- b. "Điều lệ" có nghĩa là Điều lệ Công ty Cổ phần VSC Green Logistics;
- c. "Vốn Điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua do các cổ đông góp bằng phương thức mua cổ phần và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
- d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- e. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
- g. "Cổ đông" là thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty;
- h. "Cổ phiếu" có nghĩa là Giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần của cổ đông;
- i. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty
- j. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán
- k. "Người đại diện theo ủy quyền" là cá nhân được cổ đông của Công ty ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền của mình tại Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
- 1. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 1. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

2. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không矛盾 thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VSC GREEN LOGISTICS**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô CC2 – Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Điện thoại: 0225 2838666

- Fax: 0225 2838898

- E-mail: fgd@greenied.com.vn

- Website: www.greenied.com.vn

4. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty;

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện của địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|-------------------|
| 1 | Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không) | 5224 |
| 2 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của đại lý lâm thưu hải quan; Đại lý vận tải hàng hóa; Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng hóa; Môi giới thuê tàu biển (không gồm thủy thủ đoàn); Đóng gói hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; Dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế và nội địa; Đại lý ủy thác, quản lý container, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Tổ chức khai thác liên hiệp vận chuyển | (5229 – Chính) |

| | | |
|----|---|------|
| | container hàng xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh bằng các phương tiện; Đại lý tàu biển và môi giới vận tải hàng hải. (trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì bảo hiệu hàng hải, khu mỏ, vùng mỏ, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng mỏ, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát triển hàng hải ở vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu mỏ, vùng mỏ và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường hàng không; Kinh doanh vận chuyển hàng không, cảng hàng không và kinh doanh hàng không chung) | |
| 3 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.) | 4661 |
| 4 | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật.) | 4730 |
| 5 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyền nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng) | 6810 |
| 6 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ | 5225 |
| 7 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật) | 8299 |
| 8 | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương | 5012 |
| 9 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | 5022 |
| 10 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 |
| 11 | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn | 3311 |
| 12 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 |
| 13 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác | 4520 |
| 14 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |

| | | |
|----|--|------|
| 15 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư) | 5221 |
| 16 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp (trừ thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật) | 4659 |
| 17 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác | 4511 |
| 18 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn tàu thuyền | 4669 |
| 19 | Dịch vụ đóng gói Chi tiết: - Bao gói hàng hóa | 8292 |
| 20 | Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác | 2910 |
| 21 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 22 | Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc | 2920 |
| 23 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: - Dịch vụ vận tải, đại lý vận tải hàng hóa đường thủy; Hoạt động cứu hộ phương tiện vận tải đường thủy; Hoạt động điều hành, lai dắt, đưa tàu cập bến; Dịch vụ chờ hàng bằng sà lan (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì bảo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát triển hàng hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; Dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải) | 5222 |
| 24 | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác | 2930 |
| 25 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê container | 7730 |
| 26 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (trừ thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư | 4653 |

| | | |
|----|--|------|
| | <i>mức ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</i> | |
| 27 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác | 4530 |
| 28 | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ tàu, thuyền | 4799 |

Mục tiêu hoạt động của Công ty là: không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực nêu tại điểm 1 Điều này, và các ngành nghề khác phù hợp với Luật doanh nghiệp nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể được cho Công ty, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động trong Công ty; làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ động sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **121.200.000.000 đồng** (*Một trăm hai mươi một tỷ hai trăm triệu đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **12.120.000** cổ phần với mệnh giá là **10.000 VND/cổ phần**.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là các cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác nhau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 20 ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những

cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong vốn điều lệ là mức cao nhất mà pháp luật cho phép theo các ngành nghề kinh doanh Công ty đang hoạt động.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty Cổ phần phát hành, bút toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- e. Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- f. Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
- g. Số đăng ký tại số đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

h. Các nội dung khác theo quy định tại Điều 116, 117 và 118 Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu.

3. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vỡ danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích trái pháp luật.

7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Điều lệ Công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa thanh toán hết đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này, và trong các trường hợp khác được quy định của Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty, Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ từ các cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 15% một năm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày

thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác được pháp luật quy định;
- b. Nhận cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132.1 của Luật Doanh nghiệp;
- i. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và của Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông

qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp: Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhõ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty;
2. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội

đồng quản trị và người đại diện Pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhận danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi và hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước ngày cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có thể họp thường niên và bất thường.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị xem thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản yêu cầu có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

5. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 4b Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 4c và 4d Điều 13;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 5 Điều 13 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 13 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 4c Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và di lại..

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần

- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- n. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 167.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- o. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thường và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- p. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- q. Các vấn đề khác được quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, cổ đông dấu của cổ đông tổ chức (nếu có);

Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

- 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

 Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

 Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không được áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện trên 48 (bốn mươi tám) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có hiệu lực khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang nhau tại cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự các quy định tại Điều 18 và Điều 20.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng

b. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

d. Lập chương trình họp và chuẩn bị các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

g. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên website của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hộp thư. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội sẽ được đăng trên website của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi tới các cổ đông như quy định tại khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tải tài liệu họp và Công ty sẽ gửi tài liệu họp cho các cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị tại khoản 3 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày trước cuộc họp Đại hội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 3 Điều 17 Điều lệ này trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập cuộc họp hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số phiếu có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiêm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiêm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa cuộc họp;

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiêm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi mã cổ đông tham dự, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó, các ván đề cần biểu quyết tại Đại hội và cổ đông dấu treo của Công ty.

Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai các ván đề cần biểu quyết theo chương trình họp của Đại hội, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết các ván đề trên bằng cách ghi phiếu biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội đồng thời đánh dấu vào phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiêm phiếu.

Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, Ban kiêm phiếu đếm số biểu quyết tán thành, không thành, không có ý kiến của từng nội dung, tổng hợp và báo cáo kết quả cho Chủ tọa Đại hội.

Kết quả kiêm phiếu được Ban kiêm phiếu công bố sau hoàn thành việc kiêm phiếu.

4. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trực xuất những người không tuân thủ quy định điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cỗ đồng đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cỗ đồng dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự họp, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cỗ đồng trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cỗ đồng bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cỗ đồng một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Người triệu tập Đại hội có thể yêu cầu các cỗ đồng hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cỗ đồng chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Người triệu tập Đại hội cho là thích hợp. Trường hợp cỗ đồng hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập Đại hội sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cỗ đồng hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Người triệu tập Đại hội sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cỗ đồng;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cỗ đồng tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập Đại hội có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nêu. Người triệu tập Đại hội thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cắp giày vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cỗ đồng có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập Đại hội khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");
- b. Bố trí, tổ chức để những cỗ đồng hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
- c. Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cỗ đồng

1. Đại hội đồng cỗ đồng có quyền thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp, hoặc bằng văn bản có chữ ký của tất cả cỗ đồng, hoặc bằng lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trừ trường hợp quyết định tại khoản 3 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành (trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên 50% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản).

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Các nghị quyết không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành (trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên 50% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản);

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trúng cử cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 21. Thẩm quyền và thủ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thủ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và các tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức báo đàm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến.

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

d. Văn đề cần lấy ý kiến để thông qua.

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo Pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở, bị tiết lộ đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ thay cho việc gửi tới các cổ đông.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản họp và biên bản kiểm phiếu phải được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ toạ và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.

3. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông, công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản.

Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền ứng cử/đề cử người để bầu vào Hội đồng quản trị theo quy định:

- Nếu chiếm từ 05% đến dưới 10% thì được quyền đề cử 01 (một) thành viên.
- Nếu chiếm từ 10% đến dưới 30% thì được quyền đề cử 02 (hai) thành viên.
- Nếu chiếm từ 30% đến dưới 40% thì được quyền đề cử 03 (ba) thành viên.

- Nếu chiếm từ 40% đến dưới 50% được quyền đề cử 04 (bốn) thành viên.
- Nếu chiếm từ 50% đến dưới 60% được quyền đề cử 05 (năm) thành viên.
- Nếu chiếm từ 60% đến dưới 70% được quyền đề cử 06 (sáu) thành viên.
- Nếu chiếm từ 70% đến dưới 80% được quyền đề cử 07 (bảy) thành viên.
- Nếu chiếm từ 80% đến dưới 90% được quyền đề cử 08 (tám) thành viên.

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông để cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

Công ty đại chúng phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua để cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức để cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế để cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm để cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành để cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Đại diện cho cổ đông là pháp nhân khi pháp nhân bị mất tư cách pháp nhân, pháp nhân bị giải thể;
- h. Bị cổ đông là pháp nhân rút quyền đại diện.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
- 3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Thông qua việc cấp khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty cho các công ty con của Công ty;
 - j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện của Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
 - k. Giám sát chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, xây dựng quy chế nội bộ về quản trị nội bộ của Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, quyết định thành lập

Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

q. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại điều 153.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 167.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hoạt động mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% vốn điều lệ hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn hoặc trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

6. Tổng số tiền trả cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần, và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọng gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí di lại, ăn, ở và các chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể cử một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc quá bán.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp họp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 03 (ba) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất cứ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người điều hành khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nếu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày sau khi có đề xuất họp, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở trụ sở của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các kiểm soát viên ít nhất 03 (ba) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp được triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một nửa) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

e. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

f. Theo quy định tại Khoản 10.e Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách đầy đủ;

g. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 36.5a và Điều 36.5b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

h. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

11. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vẫn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký tên thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 28. Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thủ ký Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiêm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và của Hội đồng quản trị;

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

j. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng số lượng và loại người điều hành khác cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành khác phải có sự minh bạch cần thiết để các hoạt động và tài chính của Công ty đạt được mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

5. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

f. Tuyển dụng lao động;

g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật;

6. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

7. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của Giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

Điều 32. Thủ ký Công ty

1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thủ ký Công ty với nhiệm kỳ và điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thủ ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định Pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thủ ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thủ ký Công ty:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông ghi chép biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thủ ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 33. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Trong Ban Kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên Ban Kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan tới các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác khác của Công ty. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm trưởng ban.

- 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c. Không phải người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - e. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f. Không phải thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- 3. Trưởng Ban Kiểm soát, phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành khác khác của Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát như sau:

- Nếu chiếm từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử 01 (một) người.
- Nếu chiếm từ 20% đến dưới 35% thì được đề cử 02 (hai) người.
- Nếu chiếm từ 35% đến dưới 50% thì được đề cử 03 (ba) người.
- Nếu chiếm từ 50% đến dưới 65% thì được đề cử 04 (bốn) người.
- Nếu chiếm từ 65% thì được đề cử toàn bộ số ứng viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

7. Thành viên Ban Kiểm soát không có tư cách thành viên trong trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại điều 169 Luật Doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của Ban Kiểm soát;

c. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;

d. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 34. Ban Kiểm soát

1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý và điều hành Công ty;

b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

d. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

e. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

f. Xem xét sổ kê toán, ghi chép kê toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này;

g. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo đến hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ra các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

i. Có quyền tham dự và thảo luận tại các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;

j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, để xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;

k. Báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban Kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí di lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỘC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC KHẮC

Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bão lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không

hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty.

3. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mực hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 12.3 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty: danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó làm đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện những thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, huộc thời việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành khác và người lao động cũng như mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt

nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2. Người lao động trong Công ty có quyền thành lập công đoàn và tham gia các tổ chức chính trị - xã hội khác theo quy định của pháp luật. Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trong Công ty phải hoạt động theo đúng quy định pháp luật.

XIII. PHẦN PHÓI LỢI NHUẬN

Điều 40. Cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty khi có đủ các điều kiện sau:

a. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b. Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bao đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp, Công ty không phải chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi xuất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Trường hợp cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

8. Trường hợp trả cổ tức trái quy định pháp luật thì cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

Điều 41. Các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUÝ DỰ TRƯỞNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43. Năm tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm.

2. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo sau:

- a. Báo cáo tài chính và các báo cáo thuyết minh liên quan.
- b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.
- d. Báo cáo trích lập, sử dụng các quỹ và mức cổ tức hàng năm.

Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

Báo cáo và tài liệu quy định tại khoản này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 44. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

- 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bao gồm kê toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Ngoài báo cáo tài chính năm, Công ty còn phải bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán và nộp cho các cơ quan hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 46. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Công ty phải thực hiện công bố thông tin và thông báo ra công chúng theo các quy định của pháp luật.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 48. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán độc lập này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty phải là Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi định kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 49. Con dấu

1. Doanh nghiệp có con dấu riêng. Con dấu là tài sản của doanh nghiệp. Doanh nghiệp có quyền quyết định về hình thức và nội dung con dấu của doanh nghiệp.
2. Công ty có 01 (một) con dấu.
3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 50. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
 - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp hoặc bổ nhiệm thanh lý viên thay thế Hội đồng quản trị cùng kiểm toán viên làm nhiệm vụ thanh lý Công ty theo thời gian quy định và thể lệ tài chính hiện hành.
3. Trường hợp bị tòa án tuyên bố phá sản, thủ tục giải quyết phá sản đối với Công ty sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 52. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thanh lý và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự như sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tối quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty; hoặc
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu trọng tài kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trọng tài hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa án phân quyết bên nào phải chịu.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương, 56 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần VSC Green Logistics nhất trí thông qua ngày 10 tháng 03 năm 2025.
2. Điều lệ này được lập thành mươi (10) bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:
 - a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, thành phố
 - c. 04 bản lưu trữ tại văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 56. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Giám đốc



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

REGULATIONS
VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

Hai Phong , March 10 , 2025

| | |
|---|-----------|
| INTRODUCTION | 4 |
| I. DEFINITIONS AND TERMS IN ARTICLE | 4 |
| Article 1. Definitions | 4 |
| II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY | 5 |
| Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices and term of operation of the Company | 5 |
| III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY | 5 |
| Article 3. Company's operational objectives | 5 |
| Article 4. Scope of business and operations of the Company | 8 |
| IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS | 8 |
| Article 5. Charter capital, shares, founding shareholders | 8 |
| Article 6. Stock certificates | 8 |
| Article 7. Other securities certificates | 9 |
| Article 8. Transfer of shares | 9 |
| Article 9. Revocation of shares | 10 |
| V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE , MANAGEMENT AND CONTROL | 10 |
| Article 10. Management structure | 10 |
| VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS | 10 |
| Article 11. Rights of shareholders | 10 |
| Article 12. Obligations of shareholders | 12 |
| Article 13. General Meeting of Shareholders | 12 |
| Article 14. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders | 14 |
| Article 15. Person authorized to attend the General Meeting of Shareholders | 15 |
| Article 16. Change of rights | 15 |
| Article 17. Convening the General Meeting of Shareholders, meeting agenda, and notice of the General Meeting of Shareholders | 16 |
| Article 18. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders | 17 |
| Article 19. Procedures for conducting the General Meeting of Shareholders | 17 |
| Article 20. Approval of decisions of the General Meeting of Shareholders | 19 |
| Article 21. Authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions to approve decisions of the General Meeting of Shareholders | 20 |
| Article 22. Minutes of the General Meeting of Shareholders | 21 |
| Article 23. Request to cancel the decision of the General Meeting of Shareholders | 21 |
| VII. BOARD OF DIRECTORS | 22 |
| Article 24. Composition and term of office of members of the Board of Directors | 22 |
| Article 25. Powers and duties of the Board of Directors | 23 |
| Article 26. Chairman of the Board of Directors | 25 |
| Article 27. Meetings of the Board of Directors | 25 |
| Article 28. Person in charge of corporate governance | 28 |
| VIII. DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS | 28 |
| Article 29. Organization of management apparatus | 28 |
| Article 30. Business operators | 29 |
| Article 31. Appointment, dismissal, duties and powers of the Director | 29 |
| Article 32. Company Secretary | 30 |
| IX. BOARD OF SUPERVISION | 30 |

| | |
|--|-----------|
| Article 33. Members of the Board of Supervisors | 30 |
| Article 34. Board of Supervisors | 31 |
| X. RESPONSIBILITIES OF BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORY BOARD | |
| MEMBERS, DIRECTORS AND OTHER MANAGERS | 32 |
| Article 35. Responsibility for care | 32 |
| Article 36. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest | 33 |
| Article 37. Liability for damage and compensation | 33 |
| XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS | 34 |
| Article 38. Right to investigate books and records | 34 |
| XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS | 34 |
| Article 39. Employees and trade unions | 34 |
| XIII. PROFIT DISTRIBUTION | 35 |
| Article 40. Dividends | 35 |
| Article 41. Issues related to profit distribution | 35 |
| XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING | |
| REGIME | 36 |
| Article 42. Bank accounts | 36 |
| Article 43. Fiscal year | 36 |
| Article 44. Accounting regime | 36 |
| XV. ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE | 36 |
| Article 45. Annual, six-month and quarterly financial reports | 36 |
| Article 46. Annual report | 37 |
| Article 47. Information disclosure and public announcement | 37 |
| XVI. COMPANY AUDIT | 37 |
| Article 48. Auditing | 37 |
| XVII. SEAL | 37 |
| Article 49. Seal | 37 |
| XVIII. TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION | 38 |
| Article 50. Termination of operations | 38 |
| Article 51. Cases of deadlock between members of the Board of Directors and shareholders | 38 |
| Article 52. Liquidation | 38 |
| XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION | 39 |
| Article 53. Resolution of internal disputes | 39 |
| XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO ARTICLE | 39 |
| Article 54. Supplement and amendment of Charter | 39 |
| XXI. EFFECTIVE DATE | 39 |
| Article 55. Effective date | 39 |
| Article 56. Signature of the legal representative of the Company | 40 |

INTRODUCTION

Based on:

- *Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and legal documents guiding its implementation;*
- *Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and legal documents guiding its implementation;*
- *Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- *Circular 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 guiding a number of provisions on corporate governance applicable to public companies in Decree 155/2020/ND-CP;*
- *This Charter is approved by the General Meeting of Shareholders of VSC Green Logistics Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company"), a joint stock company established and operating under Business Registration Certificate No. 0201768923 first issued by the Department of Planning and Investment of Hai Phong City on January 27, 2017.*

I. DEFINITIONS AND TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Definitions

In this Charter, the following words and terms are construed as follows:

- a. "Company" means VSC Green Logistics Joint Stock Company;
- b. "Charter" means the Charter of VSC Green Logistics Joint Stock Company ;
- c. "Charter Capital" is the total par value of shares sold or registered to be purchased by shareholders contributed by way of purchasing shares and specified in Article 5 of this Charter.
- d. "Law on Enterprises" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020.
- e. "Securities Law" means Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019.
- f. "Establishment Date" is the date the Company is first granted the Certificate of Business Registration.
- g. "Shareholder" means a natural or legal person whose name is recorded in the Company's Shareholders' Register owning at least one issued share of the Company;
- h. "Share" means the Share Ownership Certificate of the Shareholder;
- i. "Business Executives" are the Director, Deputy Directors, Chief Accountant, and other executives as prescribed in the Company Charter.
- j. "Related person" is an individual or organization specified in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.
- k. "Authorized representative" is an individual authorized in writing by the Company's shareholders to exercise his/her rights at the Company in accordance with the provisions of the Enterprise Law and this Charter.
- 1. "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;
- 1. In this Charter, references to one or more other provisions or documents shall include their amendments or replacements.
- 2. The titles (chapters, articles of this Charter) are used for convenience of understanding the content and do not affect the content of this Charter.
- 3. Words or terms defined in the Enterprise Law (if not inconsistent with the subject or context) shall have the same meaning in this Charter.

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices and term of operation of the Company

1. Company Name :

- Company name written in Vietnamese: **VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

- Company name written in English: **VSC GREEN LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

2. The company is a joint stock company with legal status in accordance with current laws of Vietnam.

3. The Company's registered office is:

- Head office address: Lot CC2 - MP Dinh Vu Industrial Park, Dong Hai 2 Ward, Hai An District, Hai Phong City, Vietnam.

- Phone: 0225 2838666

- Fax: 0225 2838898

- Email: fgd@greenicd.com.vn

- Website: www.greenicd.com.vn

4. The Director is the legal representative of the Company;

5. The Company may establish branches and representative offices in the business area to carry out the Company's operational objectives in accordance with the resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law .

6. Unless terminated prior to the term as provided in this Charter, the term of operation of the Company is indefinite.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Article 3. Company's operational objectives

The Company's business lines are :

| STT | Industry name | Industry code |
|-----|---|---------------|
| 1 | Cargo handling (<i>except airport cargo handling</i>) | 5224 |
| 2 | Other support services related to transportation Detail: - Shipping agency services; Sea transport agency services; Freight forwarding; Customs clearance agency activities; Freight forwarding; Freight forwarding support services; Ship chartering brokerage (excluding crew); Cargo packaging, sampling, weighing; International and domestic multimodal transport services; Consignment agency, container management, import and export goods delivery; Organization of joint exploitation of container transport of import and export goods, transit goods by means of transport; Shipping agency and maritime transport brokerage. (<i>except services of establishing, operating, maintaining and servicing maritime signals, water areas, public water channels and maritime routes;</i> | (5229 – Main) |

| | | |
|----|---|------|
| | <i>services of surveying water areas, public water channels and maritime routes for the publication of Maritime Notices; services of surveying, constructing and developing nautical charts of water areas, seaports, maritime channels and maritime routes; constructing and issuing documents and publications on maritime safety. Services of regulating and ensuring maritime safety in public water areas, water areas and maritime routes; maritime electronic information services; maritime pilotage services. Support services related to air transport; Air transport business, airports and general aviation business)</i> | |
| 3 | Wholesale of solid, liquid, gaseous fuels and related products <i>(except for export, import and distribution of goods in the List of goods that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise export rights, import rights and distribution rights according to law.)</i> | 4661 |
| 4 | Retail sale of motor fuel in specialised stores <i>(except for export, import and distribution of goods in the List of goods that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise export rights, import rights and distribution rights according to law.)</i> | 4730 |
| 5 | Real estate business, land use rights of owners, users or tenants <i>(except for investment in building infrastructure for cemeteries and graveyards to transfer land use rights associated with infrastructure)</i> | 6810 |
| 6 | Direct support service activities for road transport | 5225 |
| 7 | Other remaining business support service activities not elsewhere classified <i>(except for export, import and distribution of goods in the List of goods that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise export rights, import rights and distribution rights according to law)</i> | 8299 |
| 8 | Coastal and ocean freight transport | 5012 |
| 9 | Inland waterway freight transport | 5022 |
| 10 | Warehousing and storage of goods | 5210 |
| 11 | Repair of prefabricated metal products | 3311 |
| 12 | Repair of machinery and equipment | 3312 |
| 13 | Maintenance and repair of automobiles and other motor vehicles | 4520 |
| 14 | Road freight transport | 4933 |
| 15 | Direct support service activities for railway transport <i>(except for management and exploitation of national railway and urban railway infrastructure systems invested by the State)</i> | 5221 |
| 16 | Wholesale of other machinery, equipment and spare parts Detail: - Wholesale of industrial machinery, equipment and spare parts <i>(except for export, import and distribution of goods in the List of goods that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not</i> | 4659 |

| | | |
|----|--|------|
| | <i>allowed to exercise export rights, import rights and distribution rights according to law)</i> | |
| 17 | Wholesale of automobiles and other motor vehicles | 4511 |
| 18 | Other specialized wholesale not elsewhere classified Detail: - Wholesale of ships | 4669 |
| 19 | Packing services Detail: - Packaging of goods | 8292 |
| 20 | Manufacture of automobiles and other motor vehicles | 2910 |
| 21 | Motor Vehicle Rental | 7710 |
| 22 | Manufacture of bodies for motor vehicles and other motor vehicles, trailers and semi-trailers | 2920 |
| 23 | Direct support service activities for water transport Detail: - Transportation services, water freight agency; Water transport vehicle rescue activities; Operations, towing, and docking of ships; Barge cargo transportation services <i>(except for services of establishing, operating, maintaining and servicing maritime signals, water areas, public water channels and maritime routes; services of surveying water areas, water areas, public maritime channels and maritime routes for the publication of Maritime Notices; services of surveying, constructing and developing nautical charts of water areas, seaports, maritime channels and maritime routes; constructing and issuing documents and publications on maritime safety; services of regulating and ensuring maritime safety in public water areas, water areas and maritime routes; maritime electronic information services; maritime pilotage services)</i> | 5222 |
| 24 | Manufacture of spare parts and accessories for automobiles and other motor vehicles | 2930 |
| 25 | Renting of machinery, equipment and other tangible goods without operator Detail: - Container rental | 7730 |
| 26 | Wholesale of agricultural machinery, equipment and spare parts <i>(except for export, import and distribution of goods in the List of goods that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise export rights, import rights and distribution rights according to law)</i> | 4653 |
| 27 | Sale of spare parts and accessories for automobiles and other motor vehicles | 4530 |
| 28 | Other retail forms not elsewhere classified Detail: - Retail of ships and boats | 4799 |

The Company's operational objectives are: to continuously develop business activities in the fields specified in Point 1 of this Article, and other industries in accordance with the Enterprise

Law in order to maximize possible profits for the Company, ensure benefits for shareholders; improve working conditions, increase income for employees in the Company; fulfill the obligation to pay the State budget.

Article 4. Scope of business and operations of the Company

1. The Company is permitted to plan and conduct all business activities in accordance with the provisions of the Business Registration Certificate and this Charter in accordance with the provisions of current laws and to take appropriate measures to achieve the Company's objectives

2. The Company may conduct business activities in other fields not prohibited by law and approved by the General Meeting of Shareholders .

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 5. Charter capital, shares, founding shareholders

1. The Company's charter capital is **121,200,000,000 Dong** (*One hundred twenty one billion two hundred million Dong*)

The total charter capital of the Company is divided into **12,120,000** shares with par value of 10,000 VND /share.

2. The company may increase its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law .

3. The shares of the Company on the date of adoption of this Charter are common shares. The rights and obligations attached to the shares are stipulated in Article 11 .

4. The Company may issue different types of preferred shares with the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law .

5. Ordinary shares must be offered to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise stipulated by the General Meeting of Shareholders. The Company must announce the offering of shares, clearly stating the number of shares offered and the appropriate registration period (at least 20 working days) for shareholders to register to buy. The number of shares that shareholders do not register to buy in full will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to subjects under conditions and in the manner that the Board of Directors deems appropriate, but may not sell such shares under conditions more favorable than those offered to existing shareholders, except in cases where shares are sold through the Stock Exchange by auction .

6. The Company may repurchase shares issued by the Company itself (including redeemable preference shares) in the manners prescribed in this Charter and current laws. Common shares repurchased by the Company are treasury shares and the Board of Directors may offer them for sale in ways consistent with the provisions of this Charter and the Securities Law and related guiding documents .

7. The Company may issue other types of securities when approved in writing by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law on securities and the securities market .

8. The foreign investor's capital contribution ratio in the charter capital is the highest level permitted by law according to the business lines in which the Company is operating .

Article 6. Stock certificates

1. A share is a certificate issued by a Joint Stock Company, a book entry or electronic data confirming ownership of one or more shares of that Company. A share must have the following main contents:

- a. Name, business registration number, head office address of the Company;
- b. Number and date of issue of the Business Registration Certificate;
- c. Number of shares and type of shares;
- d. Par value of each share and total par value of shares stated on the stock certificate;
- e. Full name, contact address, nationality, legal document number of individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of organization, head office address for organizational shareholders;
- f. Sample signature of the legal representative and seal of the Company;
- g. Registration number in the Company's shareholder register and date of issue of shares;
- h. Other contents as prescribed in Articles 116, 117 and 118 of the Enterprise Law for shares of preferred stock.

2. Within 30 days from the date of submission of a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 02 (two) months (or longer as prescribed by the issuance terms) from the date of full payment for the purchase of shares as prescribed in the Company's share issuance plan, the share owner will be issued a share certificate. The share owner does not have to pay the Company for the cost of printing the share certificate.

3. In the event of a transfer of only some of the registered shares in a registered share certificate, the old certificate will be cancelled and a new certificate representing the remaining shares will be issued free of charge.

4. In case the shares are lost, destroyed or damaged in any other way, the shareholder will be reissued by the Company upon request of that shareholder.

The shareholder's proposal must contain the following contents:

a. Shares have been lost, destroyed or otherwise damaged; in case of loss, further assurance that a thorough search has been made and if found, will be returned to the Company for destruction;

b. Responsible for disputes arising from the re-issuance of new shares.

5. In case a share certificate is damaged or erased or is lost, stolen or destroyed, the owner of such share may request to be issued a new share certificate provided that he/she provides evidence of ownership of the share and pays all related expenses to the Company.

6. The owner of a bearer share certificate shall be responsible for the safekeeping of the certificate and the Company shall not be liable in the event that the certificate is lost or used for illegal purposes.

7. The Company may issue registered shares without certificates. The Board of Directors may issue regulations permitting registered shares (in certificate or uncertificated form) to be transferred without requiring a transfer document. The Board of Directors may issue regulations on certificates and transfer of shares in accordance with the provisions of the Enterprise Law, the law on securities and the securities market and this Charter.

Article 7. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company (except for offer letters, temporary certificates and similar documents), shall be issued with the seal and specimen signature of the legal representative of the Company, unless otherwise provided by the terms and conditions of issue .

Article 8. Assignment share

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the

law on securities and the securities market. In case the Company Charter contains provisions restricting the transfer of shares, these provisions shall only be effective when clearly stated in the certificate of the corresponding share.

2. Shares that have not been fully paid cannot be transferred and enjoy related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, and the right to purchase newly offered shares.

Article 9. Revocation of shares

1. In case a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to purchase shares, the Board of Directors shall notify and have the right to request that shareholder to pay the remaining amount together with interest on that amount and any costs arising from the failure to pay in full to the Company.

2. The above payment notice must clearly state the new payment period (at least 07 days from the date of sending the notice), payment location and the notice must clearly state that in case of non-payment as required, the unpaid shares will be revoked.

3. In case the requirements in the above notice are not implemented, before full payment of all payable amounts and related expenses, the Board of Directors has the right to reclaim the unpaid shares. The Board of Directors may accept the surrender of the reclaimed shares in accordance with the provisions of Clauses 4, 5 and 6 of this Article, and in other cases prescribed in this Charter.

4. The revoked shares shall become the property of the Company, and the Board of Directors may directly or authorize the sale, redistribution or settlement to the person who owned the revoked shares or other subjects under the conditions and in the manner that the Board of Directors deems appropriate.

5. Shareholders holding forfeited shares shall cease to be shareholders in respect of such shares, but shall still be required to pay all relevant amounts plus interest at a rate not exceeding 15% per annum at the time of forfeiture as determined by the Board of Directors from the date of forfeiture until the date of payment. The Board of Directors shall have the sole discretion to enforce payment of the full value of the shares at the time of forfeiture.

6. Notice of revocation shall be sent to the holder of the shares to be revoked prior to the time of revocation. The revocation shall remain effective even in the event of any error or negligence in sending the notice.

V. STRUCTURE , MANAGEMENT AND CONTROL

Article 10. Management structure

The Company's management structure includes:

- a. General meeting of shareholders;
- b. Board of Directors;
- c. Board of Control;
- d. Manager .

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Rights of shareholders

1. A shareholder is an individual or organization that owns at least one share of the Company, and has rights and obligations corresponding to the number of shares and type of shares they own. Shareholders are only responsible for the debts and other financial obligations of the Company within the scope of the capital contributed to the Company.

2. Holders of common stock have the following rights:

- a. Attend and speak at General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly or through authorized representatives or in other forms prescribed by law.
- b. Receive dividends according to the decision of the General Meeting of Shareholders;
- c. Freely transfer fully paid shares in accordance with the provisions of this Charter and current laws;
- d. Have priority in purchasing newly offered shares in proportion to the proportion of common shares they own;
- e. Review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of incorrect information;
- f. Review, look up, extract or photocopy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g. In case the Company is dissolved or bankrupt, receive a portion of the remaining assets corresponding to the number of shares contributed to the Company after the Company has paid creditors and other shareholders in accordance with the provisions of law;
- h. Request the Company to buy back their shares in the cases specified in Article 132.1 of the Enterprise Law;
- i. Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of total common shares have the following rights:

- a. Review, look up and extract minutes and resolutions of the Board of Directors, mid-year and annual financial reports, reports of the Board of Supervisors, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the company;
- b. Request to convene a General Meeting of Shareholders in the case specified in Clause 3, Article 115 of the Law on Enterprises;
- c. Request the Board of Supervisors to inspect each specific issue related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing; must include the full name, contact address, nationality, legal document number for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for institutional shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the entire group of shareholders and ownership ratio in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;
- d. Other rights are specified in this Charter.

4. Shareholders or groups of shareholders specified in Clause 3 of this Article have the right to request the convening of a General Meeting of Shareholders in the following cases: The Board of Directors seriously violates the rights of shareholders, the obligations of managers or makes decisions beyond its assigned authority.

The request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; the name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders; the number of shares and time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the group of shareholders and the ownership ratio in the total number of shares of the Company, the basis and reason for the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders. The request must be accompanied by documents and evidence of violations by the Board of Directors, the level of violations or decisions beyond its authority.

5. A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares or a smaller percentage as prescribed in the Company Charter has the right to nominate people to the Board of Directors and the Board of Supervisors. Unless otherwise provided in the Company Charter, the nomination of people to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be carried out as follows:

a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or several people according to the decision of the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors and other shareholders .

Article 1 2. Obligations of shareholders

Shareholders have the following obligations:

1. Comply with the Company Charter and Company regulations;

2. Comply with the decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;

3. Pay in full and on time for the number of shares registered to buy as prescribed;

4. Capital contributed in common shares shall not be withdrawn from the Company in any form, except in cases where the Company or another person buys back the shares. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed capital in violation of the provisions of this clause, the members of the Board of Directors and the legal representative of the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and any damages incurred.

5. Provide correct address when registering to buy shares;

6. Keep confidential the information provided by the company according to the provisions of the Company Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect one's legitimate rights and interests; strictly prohibit the dissemination or copying or sending of information provided by the company to other organizations or individuals;

7. Fulfill other obligations as prescribed by law and the Company Charter;

8. Be personally responsible when performing one of the following acts on behalf of the Company in any form:

a. Violation of the law;

b. Conduct business and other transactions for personal gain and or to serve the interests of other organizations or individuals;

c. Pay off outstanding debts in the face of possible financial risks to the Company .

Article 1 3. General meeting of shareholders

1. The General Meeting of Shareholders is the highest authority of the Company . The General Meeting of Shareholders may hold annual and extraordinary meetings.

2. The Annual General Meeting of Shareholders is held once a year. The venue of the Annual General Meeting of Shareholders must be within the territory of Vietnam. The Annual General Meeting of Shareholders must be held within 04 months from the end of the fiscal year.

The Board of Directors decides to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not more than 06 months from the end of the fiscal year.

3. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable location. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters as prescribed by law and the Company's Charter, especially approving the annual financial reports and the financial budget for the following fiscal year. Independent auditors may be invited to attend the meeting to advise on the approval of the annual financial reports.

4. The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

b. When the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the minimum number of members prescribed by law;

c. A shareholder or group of shareholders specified in Article 11.3 of this Charter requests to convene a General Meeting of Shareholders in writing. The request must clearly state the reason and purpose of the meeting and be signed by the relevant shareholders (the request may be made in multiple copies to have the signatures of all relevant shareholders);

d. At the request of the Board of Supervisors ;

e. Other cases as prescribed by law and the Company Charter;

5. Convening an extraordinary meeting of shareholders:

a. The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 (thirty) days from the date the number of remaining members of the Board of Directors is as prescribed in Clause 4b, Article 13 or from the date of receipt of the request prescribed in Clauses 4c and 4d , Article 13;

In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed, the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors shall be responsible before the Law and must compensate for any damage arising to the Company.

b. In case the Board of Directors does not convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 5, Article 13, then Within the next 30 (thirty) days, the Board of Supervisors must replace the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

In case the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed, the Board of Supervisors shall be responsible before the law and must compensate for any damage arising to the Company.

c. In case the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 5, Article 13, within the next 30 (thirty) days, the shareholder or group of shareholders with the request specified in Clause 4c , Article 13 shall have the right to replace the Board of Directors and the Board of Supervisors to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 4, Article 140 of the Law on Enterprises.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the convening and conduct of the meeting if deemed necessary.

d. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders will be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses .

Article 14. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The annual General Meeting of Shareholders has the right to discuss and approve:

- a. Annual audited financial statements;
- b. Report of the Board of Directors;
- c. Report of the Board of Supervisors;
- d. The Company's annual business plan.

2. The annual and extraordinary general meetings of shareholders shall pass resolutions by voting at meetings or by obtaining written opinions on the following matters:

- a. Through annual financial reports;
- b. The annual dividend payment for each type of share is in accordance with the Enterprise Law and the rights attached to that type of share. ;
- c. Number of Board members;
- d. Select Auditing Company;
- e. Elect, dismiss, remove members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- f. Total remuneration of the Board of Directors members and remuneration report of the Board of Directors;
- g. Supplement and amend the Company Charter;
- h. Class of shares and number of new shares to be issued for each class of shares
- i. Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
- j. Reorganize and dissolve (liquidate) the Company and appoint a liquidator;
- k. Inspect and handle violations by the Board of Directors or the Board of Supervisors that cause damage to the Company and its shareholders;
- l. Decision on sale of Company assets or purchase transactions with value of 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements;
- m. The company buys back more than 10% of a type of issued shares;
- n. The Company signs contracts with persons specified in Article 167.1 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35 % of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements;
- o. Decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- p. Approve internal governance regulations; operating regulations of the Board of Directors and Board of Supervisors;
- q. Other matters as prescribed by this Charter and the provisions of law .

3. Shareholders are not allowed to vote in the following cases:

- a. Contracts specified in Article 14.2 of this Charter when a shareholder or a person related to that shareholder is a party to the contract;
- b. The purchase of shares by that shareholder or by a person related to that shareholder, except in cases where the purchase of shares is made in proportion to the ownership ratio of all shareholders or the purchase is made through order matching or public offering on the Stock Exchange.

4. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders .

Article 15. Person authorized to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders who are entitled to attend the General Meeting of Shareholders according to law may attend in person or authorize their representatives to attend. In case more than one authorized representative is appointed, the number of shares and votes of each representative must be specifically determined.

2. The authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing according to the Company's form and must be signed according to the following provisions:

In case an individual shareholder is the principal, there must be the signature of that shareholder and the person authorized to attend the meeting;

In case the authorized representative of an organization shareholder is the principal, there must be the signature of the authorized representative, the legal representative of the shareholder and the person authorized to attend the meeting , and the seal of the organization shareholder (if any) ;

In other cases, there must be the signature of the shareholder's legal representative and the person authorized to attend the meeting ;

The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document before entering the meeting room.

3. In case a lawyer signs a representative appointment paper on behalf of the principal, the representative appointment in this case shall only be considered effective if the representative appointment paper is presented together with a power of attorney to the lawyer or a valid copy of such power of attorney (if not previously registered with the Company).

4. Except for the case specified in Clause 3, Article 15, the voting ballot of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization remains valid in one of the following cases:

a. The authorized person has died, has limited civil capacity or has lost civil capacity ;

The principal has revoked the authorization ;

The principal has revoked the authority of the agent.

This provision shall not apply in the event that the Company receives written notice of one of the above events 48 (forty eight) hours before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened .

Article 16. Change of rights

1. The change or cancellation of special rights attached to a type of preferred shares shall be effective when approved by shareholders holding at least 65% of the common shares attending the meeting and at the same time approved by shareholders holding at least 65% of the voting rights of the issued shares of that type.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preferred shares to approve the above-mentioned change of rights shall be effective only when there are at least two shareholders (or their authorized representatives) and holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that type. In case there is not enough number of delegates as stated above, the meeting shall be re-organized within 30 (thirty) days thereafter and the holders of shares of that type (regardless of the number of people and shares) present in person or through authorized representatives shall be considered to have sufficient number of delegates required. At the meetings of shareholders holding the above-mentioned preferred shares, the holders of shares of that type present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type shall have equal voting rights at the above-mentioned meeting.

3. The procedures for conducting such a separate meeting are similar to the provisions in Articles 18 and 20.

4. Unless otherwise provided in the terms of issue of shares, the special rights attached to the classes of shares with preferential rights in respect of some or all matters relating to the sharing of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class .

Article 17. Convening the General Meeting of Shareholders, meeting agenda, and notice of the General Meeting of Shareholders

1. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a. Announce information on the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the final registration date.

b. Prepare a list of shareholders entitled to attend the meeting no earlier than 10 days before the date of sending the invitation to the General Meeting of Shareholders;

c. Provide information and resolve complaints related to the shareholder list;

d. Prepare meeting agendas and documents in accordance with the law and Company regulations;

e. Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting; list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and Supervisors;

f. Determine the time and place of the congress;

g. Send notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting.

2. Notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders and shall be published on the Company's website. Notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent at least 21 (twenty-one) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders, calculated from the date on which the notice is duly sent or delivered, postage is paid or mailed. The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents relating to the issues to be voted on at the General Meeting shall be posted on the Company's website. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders sent to shareholders as prescribed in this clause shall clearly state where and how to download the meeting documents and the Company shall send the meeting documents to shareholders if requested by shareholders.

The meeting notice must include the name, head office address, enterprise code; name, permanent address of shareholders, time, place of meeting and other requirements for meeting attendees.

3. Shareholders or groups of shareholders mentioned in Article 11.3 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and must be sent to the Company at least 03 (three) working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must include the full name of the shareholder, permanent address, nationality, Citizen Identification Card number, Legal documents for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, head office address for organizational shareholders; the number and type of shares held by that shareholder, and the proposed content to be included in the meeting agenda.

4. In case the person convening the General Meeting of Shareholders refuses the proposal in Clause 3 of this Article, he/she must reply in writing and state the reasons no later than 02 days before the General Meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders

has the right to refuse proposals related to Clause 3, Article 17 of this Charter in the following cases:

- a. Proposals are submitted late or incomplete or incorrect in content ;
- b. The proposed issue is not within the scope of decision-making authority of the General Meeting of Shareholders .

Article 18. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders is held when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of shares with voting rights.

2. In case there is not enough number of delegates required within 45 (forty five) minutes from the time of setting the opening of the meeting, the person convening the meeting shall cancel the meeting. The meeting must be reconvened within 30 (thirty) days from the date of the first scheduled meeting. The General Meeting of Shareholders convened for the second time is carried out when there is a number shareholder attending the meeting representing at least 33% of the voting shares.

3. In case the second general meeting is not eligible to be held, the third general meeting of shareholders shall be convened within 20 (twenty) days from the date of the planned second general meeting. In this case, the meeting shall be held regardless of the total number of votes of the shareholders attending the meeting.

4. Only General meeting of shareholders The new shareholders have the right to change the meeting agenda sent with the meeting invitation as prescribed in Article 17.3 of this Charter .

Article 19. Procedures for conducting the General Meeting of Shareholders

1. On the date of the General Meeting of Shareholders, the Company must carry out shareholder registration procedures and must continue to register until all shareholders entitled to attend the meeting are present and have registered.

2. The election of the Chairman, Secretary and Counting Committee is regulated as follows:

a. The Chairman of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair meetings convened by the Board of Directors; in case the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members shall elect one of them to chair the meeting according to the majority principle; in case no one can be elected as chair, the Head of the Supervisory Board shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a meeting chair from among the attendees and the person with the highest number of votes shall chair the meeting;

The Chairman is the person who has the right to decide on the order, procedures and events arising outside the agenda of the General Meeting of Shareholders.

In other cases, the person who signs the summons for the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a chairman of the meeting and the person with the highest number of votes shall chair the meeting;

The Chairman shall appoint one or more persons to act as Secretary to take minutes of the Shareholders' Meeting;

The General Meeting of Shareholders elects a vote counting committee upon the proposal of the meeting chairman;

3. When registering shareholders, the Company will issue each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, on which is recorded the attending shareholder code, the full name of the shareholder, the full name of the authorized representative, the number

of votes of that shareholder, the issues to be voted on at the General Meeting and the Company's seal.

The General Meeting will conduct public voting on issues to be voted on according to the meeting agenda of the General Meeting. Shareholders/authorized representatives of shareholders vote on the above issues by raising their voting ballots under the direction of the General Meeting Chairman and marking the ballots according to the instructions of the Vote Counting Committee.

When voting at the congress, the Vote Counting Committee counts the number of votes in favor, against, and no opinion on each content, summarizes and reports the results to the Congress Chairman.

The vote counting results are announced by the Counting Committee after the vote counting is completed.

4. Shareholders who arrive late to the General Meeting of Shareholders have the right to register immediately and then have the right to participate and vote immediately at the meeting. The Chairman is not responsible for stopping the meeting to allow late shareholders to register and the validity of the contents voted on before will not change.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to:

a. Require all meeting attendees to submit to screening or other security measures;

Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel those who do not comply with the chairman's authority, intentionally disrupt the order, prevent the normal progress of the meeting, or do not comply with security check requirements from the General Meeting of Shareholders;

6. The chairman of the meeting may postpone the meeting upon the agreement or request of the General Meeting of Shareholders with sufficient number of registered attendees as prescribed to another time or change the meeting location in the following cases:

a. The meeting location does not have enough convenient seating for all attendees;

b. The media at the meeting venue does not ensure that shareholders attending the meeting can participate in discussions and voting;

c. There are people who obstruct or disrupt the meeting, which risks making the meeting not be conducted fairly and legally;

The maximum postponement period shall not exceed 03 (three) days from the scheduled opening date of the congress.

7. In case the chairman postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 6, Article 19, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attending members to replace the chairman in conducting the meeting until its conclusion and the validity of the votes at that meeting shall not be affected.

8. The Chairman of the meeting or the Secretary of the meeting may take such action as they deem necessary to conduct the General Meeting of Shareholders in a valid and orderly manner; or to enable the meeting to reflect the wishes of the majority of the attendees.

9. The Convenor of the General Meeting may require shareholders or authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders to submit to inspection or security measures that the Convenor of the General Meeting deems appropriate. In case any shareholder or authorized representative refuses to comply with the above regulations on inspection or security measures, the Convenor of the General Meeting may, after careful consideration, refuse or expel the said shareholder or representative from attending the General Meeting.

10. The convener of the General Meeting, after careful consideration, may take such measures as the Board of Directors deems appropriate to:

- a. Seating arrangement at the venue of the General Meeting of Shareholders;
- b. Ensure the safety of everyone present at the location;
- c. Facilitate shareholders to attend (or continue to attend) the meeting.

The Convenor of the Meeting has full authority to change the above measures and apply all measures if the Convenor of the Meeting deemed necessary. Measures taken may include the issuance of entry permits or the use of other options.

11. In case the above measures are applied at the General Meeting of Shareholders, the Convenor of the General Meeting, when determining the meeting location, may:

- a. Notice that the meeting will be held at the place specified in the notice and that the chairman of the meeting will be present there ("Principal Place of Meeting");
- b. Arrange and organize so that shareholders or authorized representatives who cannot attend the meeting according to this Article or those who wish to attend at a location other than the Main Venue of the meeting can simultaneously attend the meeting;
- c. The notice of the holding of the meeting need not specify the organizational measures under this Article.

Article 20. Approval of decisions of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the right to pass decisions by voting at meetings, or by written documents signed by all shareholders, or by collecting written opinions.

2. Except for the decision in Clause 3, Article 20, the decisions of the General Meeting of Shareholders on the following issues shall be adopted when 65% or more of the total votes of shareholders attending the meeting approve (in case of holding a meeting in person) or more than 50% of the total votes of shareholders with voting rights approve (in case of obtaining written opinions).

- a. Types of shares and total number of shares of each type;
- b. Change of industry, profession and business field;
- c. Change the Company's management structure;
- d. Investment projects or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
- e. Reorganization and dissolution of the Company.

3. Resolutions not falling under the provisions of Clause 2 of this Article shall be passed when approved by shareholders representing more than 50% of the total number of voting shares of all shareholders attending the meeting (in case of holding a direct meeting) or by more than 50% of the total number of votes of shareholders with voting rights (in case of obtaining written opinions);

4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for passing such resolution are not carried out correctly as prescribed.

5. Voting to elect members of the Board of Directors and the Supervisory Board must be carried out by cumulative voting. Accordingly, each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the Board of Directors or the Supervisory Board, and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors or the Supervisory Board are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the required

number of members is reached. In case there are 02 or more candidates with the same number of votes for the final member of the Board of Directors or the Supervisory Board, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selection will be made according to the criteria of the election regulations .

Article 2 1. Authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions to approve decisions of the General Meeting of Shareholders

Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders is carried out according to the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to obtain written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders at any time if deemed necessary for the benefit of the Company .

2. The Board of Directors must prepare the opinion form, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders and the documents explaining the draft resolution. The opinion form, together with the draft decision and the documents explaining the draft resolution, must be sent by guaranteed method to the registered address of each shareholder. The Board of Directors must ensure that the documents are sent and announced to the shareholders within a reasonable time for consideration and voting and must be sent at least 10 (ten) days before the deadline for returning the opinion form.

3. The opinion form must have the following main contents:

- a. Name, head office address, business registration number;
- b. Purpose of consultation.

c. Full name, contact address , nationality, legal document number of individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of organization, head office address for organizational shareholders or full name, contact address , nationality, personal legal document number for authorized representative of organizational shareholders; number of shares of each type and number of votes of shareholders.

d. Issues need to be voted on for approval.

e. Voting options include yes, no, and no opinion.

f. Deadline for returning completed questionnaires to the Company.

g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. The completed ballot must have the signature of the individual shareholder, the authorized representative or the legal representative of the organizational shareholder.

Shareholders can send completed ballots to the Company in one of the following ways:

a. Mail. Voting forms sent to the Company must be contained in a sealed envelope and no one is allowed to open it before counting the votes.

b. Send by fax or email. The ballot sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting.

Any opinion ballot sent to the Company after the deadline specified in the opinion ballot or opened or disclosed is invalid . An opinion ballot that is not returned is considered a non-voting ballot.

5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting record under the witness of the Board of Supervisors or of shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote counting record must contain the following main contents:

- a. Name, head office address, business registration number;
- b. Purpose and issues to be consulted for decision making.

c. Number of shareholders with total number of votes participated in voting, in which distinguishing between valid and invalid votes, method of sending voting ballots, with appendix of list of shareholders participating in voting.

d. Total number of votes for, against and abstentions on each issue.

e. The decisions were passed and the corresponding voting percentages passed .

f. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counting supervisor and the vote counter.

The members of the Board of Directors , the vote counters and the vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; and shall be jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting.

6. Minutes of vote counting results and resolutions must be published on the Company's website within 24 (twenty-four) hours instead of being sent to shareholders .

7. The completed ballots, the minutes of vote counting, the full text of the adopted resolution and related documents attached to the ballots must all be kept at the Company's head office.

8. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed in the form of collecting shareholders' opinions in writing have the same value as resolutions passed at the General Meeting of Shareholders .

Article 2 2. Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded. Minutes. Minutes of meetings and minutes of vote counting must be prepared in Vietnamese and must contain the contents prescribed in Clause 1, Article 150 of the Law on Enterprises.

2. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the meeting closes. The Chairman and Secretary of the meeting or other persons signing the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. The person presiding over the General Meeting of Shareholders is responsible for organizing the storage of the minutes of the General Meeting of Shareholders and publishing them on the Company's website within 24 (twenty-four) hours from the date of the General Meeting of Shareholders' conclusion. The minutes of the General Meeting of Shareholders are considered authentic evidence of the work carried out at the General Meeting of Shareholders unless there are objections to the content of the minutes submitted in accordance with the prescribed procedures within 10 (ten) days from the date of sending the minutes.

The records, minutes, signature books of shareholders attending the meeting and the authorization documents to attend must be kept at the Company's head office .

Article 2 3. Request to cancel the decision of the General Meeting of Shareholders

Within 90 (ninety) days from the date the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of the vote counting for the General Meeting of Shareholders are posted on the Company's website, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 3, Article 11 of this Charter has the right to request the Court or Arbitration to consider and cancel the minutes. Resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening meetings or obtaining written opinions of shareholders and making decisions of the General Meeting of Shareholders are not implemented in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter;

2. The content of the decision violates the law or the Company Charter.

In case the decision of the General Meeting of Shareholders is annulled by a decision of the Court or Arbitration, the person convening the annulled General Meeting of Shareholders may consider reorganizing the General Meeting of Shareholders within 30 (thirty) days in accordance with the procedures prescribed in the Law on Enterprises and this Charter .

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 2 4. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors is at least 05 (five) people and at most 11 (eleven) people according to the decision of the General Meeting of Shareholders . The term of office of a member of the Board of Directors is not more than 05 (five) years; a member of the Board of Directors can be re-elected for an unlimited number of terms. The total number of independent members of the Board of Directors must account for at least one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors. The minimum number of independent members of the Board of Directors is determined by rounding down.

2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of total common shares have the right to nominate candidates for election to the Board of Directors according to the following regulations:

- If it accounts for 05% to less than 10%, it has the right to nominate 01 (one) member.
- If it accounts for 10% to less than 30%, it has the right to nominate 02 (two) members.
- If it accounts for 30% to less than 40%, it has the right to nominate 03 (three) members.
- If it accounts for 40% to less than 50%, it has the right to nominate 04 (four) members.
- If it accounts for 50% to less than 60%, it has the right to nominate 05 (five) members.
- If it accounts for 60% to less than 70%, it has the right to nominate 06 (six) members.
- If it accounts for 70% to less than 80%, it has the right to nominate 07 (seven) members.
- If it accounts for 80 % to less than 90 %, it has the right to nominate 08 (eight) members.

In case the candidates have been identified in advance, information related to the Board of Directors candidates shall be announced at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. The Board of Directors candidates must have a written commitment to the honesty, accuracy and reasonableness of the published personal information and must commit to perform their duties honestly, loyally, carefully and in the best interests of the company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the Board of Directors candidates to be announced shall include at least:

- a. Full name, date of birth;
- b. Educational level, professional qualifications;
- c. Work history;
- d. Companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors and other management positions;
- e. Assessment report on the candidate's contribution to the Company, in case the candidate is currently a member of the Company's Board of Directors;
- f. Benefits related to the Company (if any);
- g. Full name of the shareholder or group of shareholders nominating that candidate (if any);
- h. Other information (if any).

Public companies must ensure that shareholders have access to information about companies in which candidates hold positions as members of the Board of Directors, other management positions, and the candidates' interests related to the company (if any).

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not enough, the current Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations according to a mechanism prescribed by the Company. The nomination mechanism or the method by which the current Board of Directors nominates candidates for the Board of Directors must be clearly announced and must be approved by the General Meeting of Shareholders before the nomination is made.

4. A member of the Board of Directors is no longer eligible to be a member of the Board of Directors in the following cases:

a. That member is not qualified to be a member of the Board of Directors according to the provisions of the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a member of the Board of Directors;

b. The member submits a written resignation to the Company's head office and is accepted ;

c. That member is mentally disordered and another member of the Board of Directors has expert evidence that he or she is no longer legally competent;

d. That member is absent from attending meetings of the Board of Directors continuously for 06 (six) months, and during this time the Board of Directors does not allow that member to be absent and has ruled that his/her position is vacant;

e. That member is removed from the Board of Directors by decision of the General Meeting of Shareholders;

f. Providing false personal information when submitting to the Company as a candidate for the Board of Directors;

g. Representing shareholders who are legal entities when the legal entity loses its legal status or is dissolved;

h. The shareholder is a legal entity and has withdrawn the right to represent.

3. The appointment of members of the Board of Directors must be notified in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

4. A member of the Board of Directors need not be a shareholder of the Company .

Article 2 5. Powers and duties of the Board of Directors

1. The business activities and affairs of the Company shall be subject to the management or direction of the Board of Directors. The Board of Directors is the body with full authority to exercise all rights on behalf of the Company except for the authority belonging to the General Meeting of Shareholders.

2. The Board of Directors is responsible for supervising the Director and other managers.

3. The Board of Directors has the following powers and duties:

a. Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;

b. Propose the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered ;

c. Decision to sell unsold shares within the number of shares allowed to be offered for sale of each type , decision to raise capital in other forms;

d. Decide on the offering price of the Company's shares and bonds ;

e. Decision to repurchase shares in accordance with the law;

- f. Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g. Decide on market development, marketing and technology solutions;
- h. Approve purchase, sale, loan, lending and other contracts with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report, except for the cases specified in Point d, Clause 2, Article 138 , Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i. Through granting loans or guarantees with a value of less than 20% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements to the Company's subsidiaries.
- j. Elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts, decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of the Director , Chief Accountant , Branch Director, Head of the Company's representative office; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders at other companies, decide on remuneration and other benefits of those persons ;
- k. Supervise and direct the Director and other managers in the daily operations of the Company;
- l. Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, develop internal regulations on internal management of the Company to submit to the General Meeting of Shareholders for approval , decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and purchase of shares of other enterprises;
- m. Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions ;
- n. Submit annual financial reports to the General Meeting of Shareholders;
- o. Propose the level of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;
- p. Proposing the reorganization, dissolution, and bankruptcy of the Company;
- q. Other rights and obligations as prescribed in the Charter and the Law on Enterprises.

4. The following matters must be approved by the Board of Directors:

- a. Establish branches or representative offices of the Company;
- b. Establishment of subsidiaries of the Company;
- c. Within the scope of provisions in Article 153.2 of the Law on Enterprises and except for the case specified in Article 167.3 of the Law on Enterprises which must be approved by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall from time to time decide on the implementation, amendment or cancellation of major contracts of the Company (including activities of purchasing, selling, merging, acquiring companies and joint ventures);
- d. Appoint and remove persons authorized by the Company as commercial representatives and Lawyers of the Company;
- e. Borrowing and performance of mortgages, warranties, guarantees and indemnities of the Company;
- f. Investments not included in the business plan and budget exceeding 10% of charter capital or investments exceeding 10% of the value of the annual business plan and budget;
- g. Purchase or sale of shares of other companies established in Vietnam or abroad;

h. Valuation of non-cash assets contributed to the Company related to the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technological know-how;

i. The Company's purchase or withdrawal of no more than 10% of the total number of shares of each type offered for sale within 12 months ;

j. Business matters or transactions which the Board of Directors determines require approval within the scope of its authority or responsibility;

k. Decide on the price to purchase or redeem the Company's shares.

5. Members of the Board of Directors shall receive remuneration for their work as members of the Board of Directors. The total remuneration for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders. This remuneration shall be divided among the members of the Board of Directors according to the agreement in the Board of Directors or equally divided in case of no agreement.

6. The total amount paid to members of the Board of Directors, including remuneration, expenses, commissions, stock options, and other benefits received from the Company, its subsidiaries, affiliates, and other companies in which members of the Board of Directors represent capital contributions, must be disclosed in detail in the Company's annual report.

7. A member of the Board of Directors who holds an executive position, or performs other duties which, in the opinion of the Board of Directors, are outside the normal scope of duties of a member of the Board of Directors, may be compensated in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits, or in other form as determined by the Board of Directors.

8. Members of the Board of Directors are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses incurred by them in performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the Board of Directors or General Meetings of Shareholders .

Article 26. Chairman of the Board of Directors

1. The Board of Directors must select from among its members a Chairman . The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently be the Director of the Company.

2. The Chairman of the Board of Directors is responsible for convening and chairing the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors, and has other rights and responsibilities as prescribed in this Charter and the Law on Enterprises.

3. In case the Chairman is temporarily unable to perform his/her duties for any reason, the Board of Directors may appoint another person among them to perform the duties of the Chairman based on the majority principle.

4. The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for ensuring that the Board of Directors submits the annual financial report, the Company's operational report, the audit report and the Board of Directors' inspection report to the shareholders at the General Meeting of Shareholders;

5. In case the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within 10 (ten) days .

Article 27. Meetings of the Board of Directors

1. In case the Board of Directors elects a Chairman, the first meeting of the Board of Directors' term to elect the Chairman and make other decisions within its authority must be held within 07 (seven) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors for that term. This meeting shall be convened by the member with the highest number of votes. In case there is more than one member with the highest and equal number of votes,

these members shall vote by majority to select 01 (one) of them to convene a meeting of the Board of Directors.

2. Regular meetings. The Chairman of the Board of Directors must convene Board meetings, set the agenda, time and place of the meeting at least 03 (three) days before the scheduled meeting date. The Chairman may convene a meeting whenever he deems it necessary, but at least once a quarter.

3. Extraordinary meetings. The Chairman of the Board of Directors must convene an extraordinary meeting when he deems it necessary for the benefit of the Company. In addition, the Chairman must convene a meeting of the Board of Directors, without delay without justifiable reason, when one of the following subjects requests in writing to state the purpose of the meeting and the issues to be discussed:

- a. Director or at least 05 (five) other operators ;
- b. At least two (02) members of the Board of Directors;
- c. Board of Supervisors or independent member of the Board of Directors.

4. The meetings of the Board of Directors mentioned in Clause 3, Article 27 must be held within 07 (seven) days after the meeting proposal is made. In case the Chairman of the Board of Directors does not agree to convene the meeting as requested, the Chairman shall be responsible for any damages caused to the Company; the persons requesting the meeting mentioned in Clause 3, Article 27 may themselves convene the meeting of the Board of Directors.

5. In case of request from the independent auditor, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the situation of the Company.

6. Meeting location. Board of Directors meetings shall be held at the Company's headquarters or other locations in Vietnam or abroad as decided by the Chairman of the Board of Directors and agreed upon by the Board of Directors.

7. Notice and agenda of the meeting. Notice of the Board of Directors' meeting must be sent to the members of the Board of Directors and the supervisors at least 03 (three) days before the meeting is held. The members of the Board of Directors may refuse the meeting invitation in writing and such refusal may be retroactive. Notice of the Board of Directors' meeting must be in Vietnamese and must fully notify the agenda, time and location of the meeting, accompanied by necessary documents on the issues to be discussed and voted on at the Board meeting and ballots for the members of the Board of Directors who cannot attend the meeting.

Meeting notices are sent by post, fax, email or other means, but must be guaranteed to reach the address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

8. Minimum number of members attending. The first meetings of the Board of Directors shall only be held and decisions shall be passed when at least 3/4 (three-quarters) of the Board of Directors members are present in person or through their proxy.

In case the number of members attending the meeting is not sufficient as prescribed, the meeting must be reconvened within 07 (seven) days from the date of the first scheduled meeting. The reconvened meeting will be held if more than 1/2 (half) of the Board of Directors members attend the meeting.

9. A meeting of the Board of Directors may be held by way of a video conference between members of the Board of Directors when all or some of the members are in different locations, provided that each member attending the meeting is able to:

- a. Hear each other member of the Board of Directors speak at the meeting;

b. Address all other members present simultaneously. Discussions between members may be conducted directly by telephone or other means of communication or a combination of these methods. A member of the Board of Directors participating in such a meeting shall be considered "present" at that meeting. The location of a meeting held under this provision shall be the location where the majority of the members of the Board of Directors are present, or the location where the Chairman of the meeting is present.

Decisions passed in telephone meetings are properly organized and conducted, effective immediately upon the end of the meeting but must be confirmed by the signatures in the minutes of all members of the Board of Directors attending this meeting.

10. A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

a. Attend and vote directly at the meeting;

b. Authorize another person to attend the meeting if approved by the majority of Board of Directors members;

c. Attend and vote via online conference;

d. Send voting ballots to the meeting via mail, fax, email.

e. A member of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions or proposals in which the member has an interest which conflicts or may conflict with the interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be counted as a quorum for a meeting of the Board of Directors on decisions on which the member does not have the right to vote;

f. Pursuant to Clause 10.e, Article 27, when a matter arises in a meeting of the Board of Directors relating to the level of interest of a member of the Board of Directors or relating to the voting rights of that member of the Board of Directors, such matter shall be referred to the chairman of the meeting and the chairman's decision relating to all other members of the Board of Directors shall be final, except in cases where the nature or scope of interest of the relevant member of the Board of Directors has not been fully disclosed;

g. A member of the Board of Directors who benefits from a contract specified in Article 36.5a and Article 36.5b of this Charter shall be deemed to have a significant interest in that contract.

h. Supervisors have the right to attend Board of Directors meetings, have the right to discuss but not to vote.

11. Disclosure of interests. A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been signed or is expected to be signed with the Company and knows that he has an interest in it, shall disclose the nature and content of that interest at the meeting where the Board of Directors first considers the signing of this contract or transaction. Or this member may disclose it at the first meeting of the Board of Directors held after this member knows that he has an interest or will have an interest in the relevant transaction or contract.

12. Majority voting. The Board of Directors adopts decisions and makes decisions by following the consensus of the majority of the Board members present (over 50%). In case the number of votes for and against are equal, the vote of the Chairman will be the deciding vote.

13. Resolutions in the form of written opinions are passed on the basis of the approval of the majority of members of the Board of Directors with voting rights. This type of resolution has the same effect and value as a resolution passed by members of the Board of Directors at a meeting convened and held in accordance with the usual practice.

14. Minutes of the Board of Directors' meetings. The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for forwarding the minutes of the Board of Directors' meetings to the members and such minutes shall be considered as authentic evidence of the work conducted in such meetings unless there is any objection to the content of the minutes within 10 (ten) days from the date of forwarding. Minutes of the Board of Directors' meetings shall be prepared in Vietnamese and must be signed by the chairman and the person recording the minutes.

In case the chairman or the minute taker refuses to sign the meeting minutes, but if all other members of the Board of Directors attending the meeting sign them, the minutes shall be valid .

Article 28. Person in charge of corporate governance

The Board of Directors shall appoint at least 01 person to perform the duties of the Corporate Governance Officer. The Corporate Governance Officer may concurrently hold the position of Company Secretary. The term of office of the Corporate Governance Officer shall be decided by the Board of Directors, with a maximum of five (05) years.

2. The person in charge of corporate governance must meet the following standards:

a. Have knowledge of the law;

b. Not to concurrently work for an independent auditing company that is auditing the Company's financial statements;

c. Other standards as prescribed by law, this Charter and the Board of Directors.

3. The Board of Directors may dismiss the Corporate Governance Officer when necessary, but not in contravention of current labor laws. The Board of Directors may appoint an Assistant to the Corporate Governance Officer from time to time.

4. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a. Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related work between the company and shareholders;

b. Prepare meetings of the Board of Directors, Supervisory Board and General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or Supervisory Board;

c. Advice on meeting procedures;

d. Attend meetings;

e. Consulting on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with the law;

f. Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information to Board of Directors members and Supervisors;

g. Monitor and report to the Board of Directors on the company's information disclosure activities;

h. Act as a point of contact with stakeholders;

j. Keep information confidential in accordance with the provisions of law and the Company Charter;

k. Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.

VIII. DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Article 29. Organization of management apparatus

The Company shall adopt a management system under which the management apparatus shall be responsible to and under the direction of the Board of Directors. The Director may concurrently be a member of the Board of Directors, and shall be appointed or dismissed by the Board of Directors by a duly passed resolution.

Article 30. Business operators

1. Upon the proposal of the Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may employ the number and type of other executives necessary or appropriate to the Company's management structure and practices as proposed by the Board of Directors from time to time. Other executives must have the necessary diligence to enable the Company's operations and finances to achieve the set goals.

2. The salary, remuneration, benefits and other terms of the employment contract with the Director shall be decided by the Board of Directors and the contracts with other executives shall be decided by the Board of Directors after consulting with the Director .

Article 31. Appointment, dismissal, duties and powers of the Director

1. The Board of Directors shall appoint a member of the Board of Directors or another person as Director and shall enter into a contract stipulating the salary, remuneration, benefits and other terms relating to the recruitment. Information on the salary, allowances and benefits of the Director shall be reported at the Annual General Meeting of Shareholders and stated in the Company's annual report.

2. The Director is the legal representative of the Company.

3. The Director is the person who runs the daily business of the Company; is supervised by the Board of Directors and is responsible to the Board of Directors and before the law for the implementation of assigned rights and duties.

4. The term of office of the Director shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms . The appointment may expire based on the provisions of the labor contract. The Director shall not be a person prohibited by law from holding this position, i.e. a minor, a person lacking capacity for civil acts, a person who has been sentenced to prison, a person serving a prison sentence, an armed forces officer, a State official, and a person who has been judged to have caused the company they previously led to go bankrupt.

5. The Director has the following powers and responsibilities:

a. Decide on matters related to the Company's daily business that are not under the authority of the Board of Directors;

b. Implement the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the business plan and investment plan of the Company approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

c. Proposing organizational structure plan and internal management regulations of the Company;

d. Appoint, dismiss, and remove management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;

e. Decide on salaries and other benefits for employees in the company, including managers under the appointment authority of the Director;

f. Labor recruitment;

g. Propose plans to pay dividends or handle business losses;

h. Other rights and obligations as prescribed by law;

6. The Director is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and powers and must report to these agencies when requested.

7. The Board of Directors may dismiss the Director when two-thirds (2/3) or more of the Board of Directors members vote in favor (in this case, the Director's vote is not counted) and appoint a new Director to replace him .

Article 32. Company Secretary

1. The Board of Directors shall appoint one (or more) persons as Company Secretary with a term and terms as decided by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary but not contrary to current labor laws. The Board of Directors may also appoint one or more Assistant Company Secretaries from time to time. Roles and responsibilities of the Company Secretary:

- a. Support the organization in convening meetings of the Board of Directors and General Meeting of Shareholders and recording meeting minutes;
- b. Support Board members in performing assigned rights and obligations;
- c. Support the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
- d. Support the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders;
- e. Support the Company in complying with information, information disclosure and administrative procedures;
- f. Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.

2. The Company Secretary is responsible for keeping information confidential in accordance with the provisions of the Law and the Company Charter.

IX. BOARD OF SUPERVISION

Article 33. Members of the Board of Supervisors

1. The number of members of the Board of Supervisors must be from 03 (three) to 05 (five) members .

The Board of Supervisors must have at least one member who is an accountant or auditor. A member of the Board of Supervisors must not be an employee of the Company's accounting and finance department and must not be a member or employee of the independent auditing company that is auditing the Company's financial statements. A member of the Board of Supervisors must not be related to members of the Board of Directors, the Director and other executives of the Company. The Board of Supervisors must appoint one member as its head.

2. Standards and conditions of Controller
 - a. Have full civil act capacity and not be prohibited from establishing and managing enterprises according to the provisions of the Law on Enterprises;
 - b. Trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or majors suitable for the business operations of the enterprise;
 - c. Not a family member of a member of the Board of Directors, Director and other managers;
 - d. Not allowed to hold corporate management positions; not necessarily be a shareholder or employee of the Company;
 - e. Not working in the accounting or finance department of the Company;
 - f. Not a member or employee of the independent auditing firm that audited the Company's financial statements in the three (03) preceding years.
3. The Head of the Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business activities of the enterprise. The Head of the Board of Supervisors has the following rights and responsibilities:
 - a. Convene the Board of Supervisors meeting;

b. Request the Board of Directors, the Director and other executives of the Company to provide relevant information to report to the members of the Board of Supervisors;

c. Prepare and sign the report of the Board of Supervisors after consulting with the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.

4. Shareholders or groups of shareholders holding at least 10 % of total voting shares may pool their votes together to nominate candidates for the Board of Supervisors as follows:

- If it accounts for 10 % to less than 20 %, 01 (one) person can be nominated.
- If it occupies from 20 % to less than 35 % , then 02 (two) people can be nominated .
- If it accounts for 35 % to less than 50 %, 03 (three) people can be nominated.
- If it accounts for 50 % to less than 65 %, 04 (four) people can be nominated.
- If it accounts for 6.5 % or more, all candidates can be nominated .

5. In case the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy is still not enough, the incumbent Board of Supervisors can nominate additional candidates or organize nominations according to the mechanism prescribed by the Company in the Internal Regulations on Corporate Governance. The mechanism for the incumbent Board of Supervisors to nominate candidates for the Board of Supervisors must be clearly announced and must be approved by the General Meeting of Shareholders before the nomination is made.

6. Members of the Board of Supervisors are appointed by the General Meeting of Shareholders, the term of office of the Board of Supervisors shall not exceed five (05) years; members of the Board of Supervisors may be re-elected for an unlimited number of terms .

7. A member of the Board of Supervisors shall not be eligible for membership in the following cases:

- a. No longer qualified and eligible to be a Controller as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises;
- b. Failure to exercise one's rights and obligations for 06 consecutive months without the approval of the Board of Supervisors;
- c. That member is prohibited by law from being a member of the Board of Supervisors;
- d. Such member resigns by written notice sent to the Company's head office and accepted;
- e. That member is removed from the Board of Supervisors by decision of the General Meeting of Shareholders .

Article 34. Board of Supervisors

1. The Company must have a Board of Supervisors and the Board of Supervisors shall have the powers and responsibilities as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and this Charter, mainly the following powers and responsibilities:

- a. Supervise the Board of Directors and Director in managing and operating the Company;
- b. Check the rationality, legality, honesty and level of prudence in management and operation of business activities; the systematicity, consistency and appropriateness of accounting, statistics and financial reporting ;
- c. In case of detecting any violation of the law or violation of the Company Charter by a member of the Board of Directors, Director and other business executives, it is necessary to notify the Board of Directors in writing, request the violator to stop the violation and have a solution to remedy the consequences;
- d. Appraise the completeness, legality and honesty of the company's business situation report, annual and 6-month financial reports, management assessment report of the Board of

Directors and submit the appraisal report at the annual meeting of the General Meeting of Shareholders;

 e. Review, inspect and evaluate the effectiveness and efficiency of the Company's internal control, internal audit, risk management and early warning systems ;

 f. Review accounting books, accounting records and other documents of the company, management and operation of the company when deemed necessary or according to the resolution of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article 11 of this Charter;

 g. Upon request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 3, Article 11 of this Charter, the Board of Supervisors shall conduct an inspection within 07 working days from the date of receipt of the request. Within 15 days from the date of completion of the inspection, the Board of Supervisors shall report to the Board of Directors and the shareholder or group of shareholders making the request. The inspection by the Board of Supervisors as stipulated in this Clause shall not impede the normal operations of the Board of Directors and shall not disrupt the business operations of the company .

 h. Recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders to take measures to amend, supplement, and improve the organizational structure for management, supervision, and operation of the Company's business activities;

 i. Have the right to attend and discuss at meetings of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors and other meetings of the Company;

 j. Have the right to use independent consultants, propose the selection of independent auditing companies, auditing fees and all related issues;

 k. Report, conclusion and recommendation to the General Meeting of Shareholders.

 l. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

 2. The Board of Directors, the Director and other executives must provide all information and documents relating to the Company's operations upon request of the Supervisory Board. The Company Secretary must ensure that all copies of financial information, other information provided to the Board of Directors and copies of minutes of Board of Directors meetings must be provided to the Board of Directors members at the same time they are provided to the Board of Directors.

 3. The Board of Supervisors may issue regulations on meetings of the Board of Supervisors and the manner of operation of the Board of Supervisors. The Board of Supervisors must meet at least twice a year and the number of members attending the meetings must be at least two.

 4. The remuneration of the members of the Supervisory Board shall be decided by the General Meeting of Shareholders. The members of the Supervisory Board shall also be reimbursed for their travel, hotel and other reasonable expenses incurred when they attend meetings of the Supervisory Board or perform other activities of the Supervisory Board .

X. RESPONSIBILITIES OF BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORY BOARD MEMBERS, DIRECTORS AND OTHER MANAGERS

Article 35. Responsibility for care

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director and other executives are responsible for performing their duties honestly and in a manner that they believe is in the best interests of the Company and with a degree of care that a prudent person would normally have when holding a similar position and in similar circumstances .

Article 36. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other executives must publicly disclose related interests in accordance with the provisions of the Enterprise Law and other legal provisions.

2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Directors and other executives are not allowed to use business opportunities that may benefit the Company for personal purposes; at the same time, they are not allowed to use information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director and other executives are obliged to notify the Board of Directors of all interests that may conflict with the interests of the Company that they may enjoy through economic entities, transactions or other individuals. The above subjects may only use such opportunities when members of the Board of Directors who do not have related interests have decided not to pursue this issue.

4. The Company is not allowed to provide loans or guarantees to members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, other executives and individuals, organizations related to the above members or legal entities in which these people have financial interests, except in cases where the public company and the organization related to this member are companies in the same group or companies operating in a group of companies, including parent company - subsidiary, economic group and specialized laws have other provisions.

5. A contract or transaction between the Company and one or more of its Directors, Directors, other executives or persons related to them or a company, partnership, association, or organization of which one or more of its Directors, other executives or persons related to them are members, or have a financial interest, shall not be void if:

a. For contracts valued at less than 20% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important elements of the contract or transaction as well as the relationships and interests of other executives or members of the Board of Directors have been reported to the Board of Directors. At the same time, the Board of Directors has allowed the implementation of such contract or transaction in good faith by the majority vote of the Board of Directors who have no related interests; or

b. For contracts with a value greater than 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important elements of this contract or transaction as well as the relationship and interests of other executives or members of the Board of Directors have been disclosed to shareholders with no relevant interests who have the right to vote on that matter, and those shareholders have voted in favor of this contract or transaction;

c. Such contract or transaction is considered by an independent consulting organization to be fair and reasonable in all aspects related to the Company's shareholders at the time the transaction or contract is approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Directors, other executives or their related persons are not allowed to buy or sell or deal in any other form with the shares of the Company or its subsidiaries at the time when they have information that will certainly affect the price of those shares and other shareholders are not aware of this information

Article 37. Liability for damages and compensation

1. Liability for damages. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Directors and other executives who violate the obligation to act honestly, fail to fulfill

their obligations with care, diligence and professional competence shall be liable for damages caused by their violations.

2. **Indemnity.** The Company shall indemnify any person who has been, is or may become a party to any claim, action or proceeding which has been, is or may be brought, whether civil or administrative (other than litigation initiated by or under the Company's authority) if such person has been or is a member of the Board of Directors, other executive officer, employee or authorized representative of the Company (or its subsidiary), or if such person has been or is acting at the request of the Company (or its subsidiary) as a member of the Board of Directors, other executive officer, employee or authorized representative of the Company.

3. The costs to be compensated include: costs incurred (including attorneys' fees), judgment costs, fines, payments actually incurred or considered reasonable in resolving these cases within the framework of the law, provided that the person has acted honestly, carefully, diligently for the benefit of the Company, on the basis of compliance with the law and there is no discovery or confirmation that the person has breached his/her responsibilities. The Company has the right to purchase insurance for such people to avoid the above compensation responsibilities .

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 38. Right to investigate books and records

1. A shareholder or group of shareholders referred to in Article 12.3 of this Charter has the right, directly or through a lawyer or authorized person, to submit a written request to inspect during working hours and at the main business location of the Company: the list of shareholders, the minutes of the General Meeting of Shareholders and copies or extracts of such records. The request for inspection by the representative lawyer or other authorized representative of the shareholder must be accompanied by a power of attorney from the shareholder that person represents or a notarized copy of this power of attorney.

2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director and other executives have the right to inspect the Company's shareholder register, the list of shareholders and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.

3. The Company shall keep this Charter and any amendments to the Charter, the Business Registration Certificate, regulations, documents proving ownership of assets, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books and any other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that the shareholders and the business registration authority are notified of the location where these documents are kept .

4. The company charter must be published on the Company's website .

XII. EMPLOYEES AND UNIONS

Article 39. Employees and trade unions

1. The Director must plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, employment, dismissal, salary, social insurance, benefits, rewards and discipline for other executives and employees as well as the Company's relationship with recognized trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations and current legal regulations.

2. Employees in the Company have the right to establish trade unions and participate in other political and social organizations in accordance with the provisions of law. Trade unions

and political and social organizations established in the Company must operate in accordance with the provisions of law .

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 40. Dividends

1. The General Meeting of Shareholders decides on the level of dividend payment and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings. Dividends paid to common shares are determined based on the net profit realized and the dividend payment is deducted from the Company's retained earnings when all of the following conditions are met:

a. The Company has fulfilled its tax obligations and other financial obligations as prescribed by law;

b. Has set aside company funds and fully compensated for previous losses according to the provisions of law and the Company Charter;

c. Immediately after paying all the prescribed dividends, the company still ensures full payment of all debts and other financial obligations due.

2. Pursuant to the provisions of the Enterprise Law, the Board of Directors may decide to pay mid-term dividends if it considers that such payment is consistent with the Company's profitability.

3. The Company does not pay interest on dividends or payments relating to a class of shares.

4. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends in shares and the Board of Directors is the body implementing this decision.

5. In case dividends or other amounts related to a type of shares are paid in cash, the Company shall pay in Vietnamese Dong . Payment may be made directly or through banks based on the bank details provided by the shareholder. In case the Company has transferred money according to the bank details provided by the shareholder, the Company shall not be responsible for any loss arising from such transfer. Payment of dividends for shares listed on the Stock Exchange may be made through a securities company or a Depository Center.

6. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors may adopt a resolution specifying a specific date as the record date for shareholders. Based on that date, those who register as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends, interest, profit distribution, shares, notices or other documents.

7. In case a shareholder transfers his/her shares between the time of completion of the shareholder list and the time of dividend payment, the transferor shall be the person receiving the dividend from the Company.

8. In case of paying dividends in violation of the law, the shareholder must return to the Company the amount of money or other assets received; in case the shareholder cannot return to the Company, that shareholder and all members of the Board of Directors must jointly be responsible for the debts and other property obligations of the Company within the value of the amount of money or assets paid to the shareholder but not yet returned .

Article 41. Issues related to profit distribution

Other issues related to profit distribution are carried out in accordance with the provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 42. Bank accounts

1. The company will open accounts at Vietnamese banks or foreign banks licensed to operate in Vietnam.
2. Subject to prior approval of the competent authority, if necessary, the Company may open a bank account abroad in accordance with legal regulations.
3. The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at banks where the Company opens accounts.

Article 43. Fiscal year

1. The Company's fiscal year begins on the first day of January each year and ends on the 31st day of December of the same year.
2. At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit to the General Meeting of Shareholders the following reports:
 - a. Financial statements and related explanatory notes.
 - b. Business performance report.
 - c. Report on evaluation of Company management and operation.
 - d. Report on provision, use of funds and annual dividend levels.

The reports and documents specified in this clause must be sent to the Board of Supervisors for review at least 30 (thirty) days before the opening date of the annual meeting of the General Meeting of Shareholders.

The reports and documents specified in this clause must be sent to the Board of Supervisors for review at least 30 (thirty) days before the opening date of the annual meeting of the General Meeting of Shareholders .

Article 44. Accounting regime

1. The accounting regime used by the Company is the Vietnamese Accounting System (VAS) or other accounting regimes approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall maintain accounting books in Vietnamese. The Company shall maintain accounting records according to the type of business activities in which the Company is engaged. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.
3. The company uses Vietnamese Dong as the currency used in accounting .

XV. ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 45. Annual, six-month and quarterly financial reports

1. The Company must prepare annual financial reports in accordance with the provisions of law as well as the regulations of the State Securities Commission and the reports must be audited in accordance with the provisions of Article 47 of this Charter, and within 90 days from the end of each fiscal year, must submit annual financial reports approved by the General Meeting of Shareholders to the competent tax authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange and the business registration authority.

2. The annual financial report must include a report on the results of production and business activities that honestly and objectively reflects the Company's profit and loss situation during the fiscal year and a balance sheet that honestly and objectively reflects the Company's operations up to the time of preparing the report, a cash flow statement and notes to the financial statements. In addition to the annual financial report, the Company must also include a

consolidated balance sheet on the operations of the Company and its subsidiaries at the end of each fiscal year.

3. The Company must prepare and publish six-monthly and quarterly reports in accordance with the regulations of the State Securities Commission and submit them to the State Securities Commission and the Stock Exchange and submit them to relevant authorities and business registration agencies in accordance with the provisions of the Enterprise Law.

4. The Company's audited financial statements (including the auditor's opinion), quarterly and six-monthly reports must be published on the Company's website.

5. Interested organizations and individuals have the right to inspect or photocopy the audited annual financial statements, semi-annual and quarterly reports during the Company's working hours, at the Company's headquarters and must pay a reasonable fee for photocopying .

Article 46. Annual report

The company must prepare and publish annual reports in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market.

Article 47. Information disclosure and public announcement

The company must disclose information and make public announcements in accordance with the provisions of law .

XVI. COMPANY AUDIT

Article 48. Auditing

1. At the Annual General Meeting of Shareholders, an independent auditing company will be appointed, or a list of independent auditing companies will be approved and the Board of Directors will be authorized to decide on one of these independent auditing companies to conduct the Company's auditing activities for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors. The independent auditing company conducting the audit for the Company must be an auditing company approved by the State Securities Commission.

2. The company shall prepare and submit annual financial statements to the independent auditing firm after the end of the fiscal year.

3. The independent auditing company shall examine, confirm and report on the annual financial statements reflecting the Company's revenues and expenditures, prepare an audit report and submit such report to the Board of Directors within two months from the end of the fiscal year.

4. A copy of the audit report shall be attached to each annual accounting report of the Company.

5. The auditor performing the audit of the Company is allowed to attend the General Meeting of Shareholders and is entitled to receive notices and information related to the General Meeting of Shareholders that the shareholders are entitled to receive and to express opinions at the meeting on issues related to the audit .

XVII. STAMP

Article 49. Seal

1. Enterprises have their own seals. Seals are assets of the enterprise. Enterprises have the right to decide on the form and content of their seals.

2. The company has 01 (one) seal.

3. The legal representative of the enterprise must be responsible for managing and using the seal in accordance with the provisions of law.

XVIII. TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION

Article 50. Termination of operations

1. The company may be dissolved or terminated in the following cases:
 - a. The Court declared the Company bankrupt in accordance with current law;
 - b. Dissolution by decision of the General Meeting of Shareholders
 - c. Other cases as prescribed by law.
2. When there is a decision to dissolve the Company, the Board of Directors shall directly organize the liquidation of the enterprise's assets or appoint a liquidator to replace the Board of Directors and an auditor to perform the task of liquidating the Company according to the prescribed time and current financial regulations.
3. In case of bankruptcy declaration by the court, bankruptcy settlement procedures for the Company will be carried out in accordance with the provisions of the Bankruptcy Law.

Article 51. Cases of deadlock between members of the Board of Directors and shareholders

Shareholders holding half of the outstanding shares with voting rights in the election of members of the Board of Directors have the right to file a complaint with the court to request dissolution on one or more of the following grounds:

1. The Board of Directors members did not agree in managing the Company's affairs, leading to the failure to obtain the required number of votes as prescribed for the Board of Directors to operate.
2. The shareholders did not reach a consensus and could not obtain the required number of votes as prescribed to elect members of the Board of Directors.
3. There is internal disagreement and two or more factions of shareholders are divided so that dissolution would be the most beneficial option for all shareholders.

Article 52. Liquidation

1. At least 06 (six) months before the end of the Company's term of operation or after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three members. Two members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to the liquidation shall be paid by the Company with priority over other debts of the Company .

2. The Liquidation Board shall be responsible for reporting to the business registration authority on the date of liquidation and the date of commencement of operations. From that time on, the Liquidation Board shall represent the Company in all matters relating to the Company's liquidation before the Court and administrative agencies.

3. The proceeds from the liquidation will be paid in the following order:
 - a. Liquidation costs;
 - b. Salaries and insurance costs for employees;
 - c. Taxes and payments of tax nature that the Company must pay to the State;
 - d. Loans (if any);
 - e. Other debts of the Company;

f. The balance remaining after all debts from items (a) to (e) above have been paid will be distributed to the shareholders. Preferred shares will have priority for payment.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 53. Resolution of internal disputes

1. In case of any dispute or complaint arising related to the Company's operations or the rights of shareholders arising from the Charter or from any rights or obligations prescribed by the Enterprise Law or other laws or administrative regulations, between:

- a. Shareholders with the Company; or
- b. Shareholders with the Board of Directors, Supervisory Board, Director or other senior executives.

The parties concerned shall attempt to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except in the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Company's Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and shall require each party to present the facts relating to the dispute within 30 working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the economic arbitration to appoint an independent expert to act as arbitrator in the dispute resolution process.

2. In case no conciliation decision is reached within six weeks from the start of the conciliation process or if the conciliator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to Economic Arbitration or Economic Court.

3. The parties shall bear their own costs in connection with the negotiation and conciliation proceedings. The Court shall decide which party shall bear the costs of the proceedings.

XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 54. Supplement and amendment of the Charter

1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In case there are provisions of the Law related to the Company's operations that have not been mentioned in this Charter or in case there are new provisions of the Law that are different from the provisions in this Charter, the provisions of that Law shall naturally be applied and regulate the Company's operations.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 55. Effective date

1. This Charter consists of XXI chapters and 56 Articles and was unanimously approved by the Annual General Meeting of Shareholders of VSC Green Logistics Joint Stock Company on March 10, 2021.

2. This Charter is made into ten (10) copies of equal legal value, of which:
 - a. 01 copy submitted to the local State Notary Office;
 - b. 05 copies registered at the government agency according to the regulations of the People's Committee of the Province or City
 - c. 04 copies are kept at the Company office.
3. This charter is the sole and official charter of the Company.

4. Copies or extracts of the Company Charter must be signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half of the total number of members of the Board of Directors to be valid.

Article 56. Signature of the Company's legal representative

**LEGAL REPRESENTATIVE
Director**

(Signed and Stamped)

Dong Trung Hai